

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2020023	1.2 Tên học phần: Kinh tế vĩ mô
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Macroeconomics
1.5. Số tín chỉ:	03
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	60 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Phan Minh Đạt
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Hoàng Đức Sinh
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô (Microeconomic)
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức kinh tế cơ bản, giúp cho sinh viên tiếp cận lý thuyết kinh tế vĩ mô, nắm vững các khái niệm căn bản về kinh tế vĩ mô và hiểu được những vấn đề về kinh tế vĩ mô mà thế giới đang quan tâm. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên một số mô hình cân bằng như là công cụ dùng để phân tích và lý giải các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước, làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này; Giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm và những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô như tổng cung, tổng cầu, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP, CPI, tiết kiệm, đầu tư, tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, hệ thống tài chính, ngân hàng, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, cán cân thanh toán,...

- Trình bày được kỹ thuật và cách thức đo lường các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp,... sự hình thành đường AS, AD và các mô hình kinh tế tổng thể như AS-AD.

- Phân tích và đánh giá được tác động của các chính sách của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương,... đến nền kinh tế tổng thể.

- Giải thích và phân tích được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Tính toán và giải thích được các số liệu kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế của một quốc gia, dự báo được các hiện tượng kinh tế.

- Nhận ra được các vấn đề kinh tế vĩ mô trong thực tiễn mà nền kinh tế đang phải đối mặt; tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, CPI, tỷ lệ thất nghiệp,...; giải thích và dự đoán được tác động các chính sách kinh tế của Chính phủ đến nền kinh tế vĩ mô.

- Phân tích và hiểu các số liệu kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế Việt Nam.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và phân tích nền kinh tế.

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô và các hiện tượng kinh tế.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CDR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Trình bày các khái niệm và các quy luật kinh tế liên quan kinh tế học vĩ mô.
CLO2	Giải thích được ý nghĩa và diễn giải nội dung chính của các quy luật kinh tế, sản lượng quốc gia, chính sách tiền tệ, tài khóa, ngoại thương, ...
CLO3	Áp dụng được các quy luật kinh tế vĩ mô trong việc ra quyết định cá nhân, và triển khai công việc chuyên môn liên quan đến kinh tế
CLO4	Áp dụng được kiến thức để giải thích được tác động của các chính sách của chính phủ đến thị trường và các vấn đề kinh tế vĩ mô trong thực tiễn.
CLO5	Tự đánh giá được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá và phân tích nền kinh tế
CLO6	Tự cập nhật và nâng cao kiến thức kinh tế vĩ mô.

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H))

Bảng 4.1.Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	L	L									M
CLO2	L	H									M
CLO3	H	H					L	L		M	
CLO4	H	H					L	L		M	
CLO5	L	L					M	L		M	L
CLO6	L	M						L		M	L
Tổng hợp HP	M	H					L	L		M	L

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ \geq 80% số buổi	20%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Các chương từ 1-4	50%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Bài kiểm tra
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	30%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Bài tập Kiểm tra miệng Hỏi đáp nhanh
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:

- Sinh viên tham gia ≥ 12 buổi học : 10 điểm;
10-11 buổi học : 9 điểm;
08-09 buổi học : 8 điểm;
06-07 buổi học : 7 điểm;
04-05 buổi học : 5 điểm;
 ≤ 04 buổi học : 0 điểm;
- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
+ Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
+ Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
+ Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
+ Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tư duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Khái quát về kinh tế vĩ mô 1.1. Nguồn gốc và đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô	3	1.1. Trình bày một số khái niệm, nguồn gốc và đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Làm bài tập	- Chuyên cần - Kiểm tra thường xuyên
2	Chương 1. Khái quát về kinh tế vĩ mô (tt) 1.2. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô 1.3. Chu kỳ kinh tế và các chính sách ổn định hóa 1.4. Tổng cung và tổng cầu	3	1.2. Trình bày mục tiêu của kinh tế vĩ mô 1.3. Diễn giải chu kỳ kinh tế và các chính sách ổn định hóa 1.4. Giải thích tổng cung và tổng cầu	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
3	Chương 2. Cách tính sản lượng quốc gia 2.1. Các vấn đề cơ bản và sơ đồ chu chuyển kinh tế 2.2. Phương pháp tính GDP	3	2.1. Trình bày các vấn đề cơ bản và sơ đồ chu chuyển kinh tế 2.2. Trình bày phương pháp tính GDP	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên

						Làm bài tập	
4	Chương 2. Cách tính sản lượng quốc gia (tt) 2.3. Các chỉ tiêu khác trong hệ thống SNA 2.4. Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	3	2.3. Diễn giải các chỉ tiêu khác trong hệ thống SNA 2.4. Áp dụng và giải thích các đồng nhất thức vĩ mô căn bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
5	Chương 3. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia 3.1. Tổng cầu và các thành phần của tổng cầu 3.2. Xác định sản lượng cân bằng quốc gia	3	3.1. Phân tích tổng cầu và các thành phần của tổng cầu 3.2. Trình bày xác định sản lượng cân bằng quốc gia	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
6	Chương 3. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia (tt) 3.3. Mô hình số nhân và nghịch lý của tiết kiệm	3	3.3. Diễn giải và ứng dụng mô hình số nhân và nghịch lý của tiết kiệm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
7	Chương 4. Tổng cầu, chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương 4.1. Các thành phần của tổng cầu 4.2. Sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở	3	4.1. Trình bày các thành phần của tổng cầu 4.2. Diễn giải sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
8	Chương 4. Tổng cầu, chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương (tt) 4.3. Mô hình số nhân 4.4. Chính sách tài khóa 4.5. Chính sách ngoại thương	3	4.3. Trình bày mô hình số nhân 4.4. Giải thích chính sách tài khóa 4.5. Áp dụng, giải thích chính sách ngoại thương	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Trả lời câu hỏi - Làm bài tập Làm bài kiểm tra	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
9	Ôn tập chương 1-4	3	Trình bày nội dung bài học Giải thích các vấn đề Áp dụng giải bài tập Phân tích tình huống thực tế và thực hành ra quyết định	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
10	Kiểm tra giữa kì & sửa bài kiểm tra	3			- Hướng dẫn làm kiểm tra	- Làm bài kiểm tra Làm bài tập	- Kiểm tra giữa kỳ

					Hướng dẫn làm bài tập		
11	Chương 5. Tiền tệ , ngân hàng và chính sách tiền tệ 5.1. Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng 5.2. Thị trường tiền tệ 5.3. Chính sách tiền tệ	3	5.1. Trình bày tiền tệ và hoạt động của ngân hàng 5.2. Phân tích thị trường tiền tệ 5.3. Phân tích chính sách tiền tệ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
12	Chương 7. Tổng cung – Tổng cầu (Mô hình AS- AD) 7.1. Tổng cầu (AD) 7.2. Tổng cung (AS) 7.3. Cân bằng tổng cung và tổng cầu	3	6.1. Giải thích tổng cầu (AD) 6.2. Phân tích tổng cung (AS) 6.3. Phân tích cân bằng tổng cung và tổng cầu	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
13	Chương 8. Lạm phát và thất nghiệp 8.1. Lạm phát 8.2. Thất nghiệp 8.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	3	7.1. Giải thích lạm phát 7.2. Giải thích thất nghiệp 7.3. Phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
14	Chương 9. Phân tích kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở 9.1. Giới thiệu các hoạt động của nền kinh tế mở 9.2. Thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán 9.3. Các chính sách kinh tế vĩ mô	3	8.1. Giải thích các hoạt động của nền kinh tế mở 8.2. Giải thị trường ngoại hối và cán cân thanh toán 7.3. Phân tích các chính sách kinh tế vĩ mô	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thuyết giảng - Hướng dẫn làm việc nhóm - Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận nhóm theo chủ đề - Thuyết trình Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
15	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	3		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Đưa ra tình huống để thảo luận Hướng dẫn làm bài tập	- Trả lời câu hỏi Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Như Ý	2017	Kinh Tế Vĩ Mô	NXB Kinh tế TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Nguyễn Như Ý	2014	Tóm Tắt - Bài Tập - Trắc Nghiệm Kinh Tế Vi Mô	NXB Kinh tế TP.HCM
3	Mankiw, N.G.	2014	Kinh tế học vĩ mô (Principles of Macroeconomics)	NXB Cengage Learning
4	Mankiw, N.G.	2016	Macroeconomics	Worth Publishers

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Học liệu mở FETP OCW môn Microeconomics	www.fetp.edu.vn	8/2019

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng , viết bảng	01	
3	Cơ sở D	Laptop	01	

TP.HCM, Ngày tháng Năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ThS. Phan Minh Đạt